TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **175**/2026/HS-ST
Ngày 24 - 06 - 2026

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quí Hạc và bà Đào Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 06 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 05 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 06 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1958 tại Đồng Nai. Giới tính: Nữ. Căn cước công dân số: 075158004169. Đăng ký cư trú tại: Ấp T, xã X, thành phố Đ. Nơi cư trú: Khu phố D, phường L, thành phố Đ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N (Đã chết). Có chồng là Nguyễn Cảnh T1 (Đã chết) và có 01 người con.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Không có.

Bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/03/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Đ.

Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị Mộng D, sinh năm 1990.
2. Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1976.
3. Bà Thạch Thị S1, sinh năm 1970.
4. Ông Lữ Ngọc H, sinh năm 1960.
5. Bà Thạch Thị P, sinh năm 1966.
6. Bà Trầm Thị T2, sinh năm 1967.
7. Ông Trần Huy V, sinh năm 1974.
8. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1959.

(Bị cáo có mặt, người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T cư trú tại phòng trọ số 4 dãy phòng trọ thuộc khu phố T, phường H, thành phố Đ (ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai cũ) do bà Nguyễn Thị K làm chủ. Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 08/12/2024, Thạch Thị S1, Trầm Thị T2, Huỳnh Thị S, Thạch Thị P cùng đến phòng trọ số 4 của T chơi. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày thì S, P, S1 và T2 rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài "Binh ấn độ" thắng thua bằng tiền tại phòng trọ của T. Tha cung cấp cho các con bạc 01 bộ bài tây 52 lá bài để làm công cụ đánh bạc.

Cách thức đánh bạc như sau: Người làm cái sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá bài chia đều cho các con bạc mỗi người 06 lá bài, sau đó các con bạc sẽ chia thành 02 phần (gọi là chi), mỗi chi có 03 lá bài và cộng điểm từng chi lại và so với bài của người làm cái, nếu con bạc thua điểm cả 02 chi thì thua người làm cái số tiền mình đã đặt cược và ngược lại. Bài cao nhất là "ba cào" (gồm ba lá bài hình người), rồi đến 09 điểm, thấp nhất là 0 điểm. Trường hợp người làm cái và các con bạc bằng điểm nhau ở cả 02 chi thì ván đó huề. Mỗi ván các con bạc đặt cược số tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Các con bạc tự thoả thuận với nhau sau khi đánh bạc xong, ai là người thắng bạc nhiều nhất thì sẽ đưa cho T tiền xâu với số tiền từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng.

Khi đánh bạc, S1 và T2 góp chung tiền để làm cái thắng thua với S và P là các con bạc. Trong lúc S, P, S1 và T2 đang đánh bạc thì Trần Thị Mộng D, Lữ Ngọc H, Nguyễn Thị K và Trần Huy V đến và cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc tổng cộng chia thành 05 tụ gồm: T2 và S1 góp chung tiền ngồi một tụ và làm cái, P góp chung tiền với S ngồi một tụ, Hoàng G chung tiền với V ngồi chung một tụ, còn D và K mỗi người ngồi một tụ riêng.

Số tiền từng người sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

- Trần Thị Mộng D mang theo và sử dụng số tiền 4.450.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc D thua số tiền 100.000 đồng, khi bị bắt thu giữ số tiền 50.000 đồng để trên chiếu bạc và 4.300.000 đồng để trong người.

- Nguyễn Thị K mang theo và sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc K thua số tiền 50.000 đồng, khi bị bắt thu giữ số tiền 50.000 đồng để trên chiếu bạc và 600.000 đồng để trong người.

- Thạch Thị S1 mang theo và sử dụng số tiền 170.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc S1 thua hết số tiền 170.000 đồng, khi bị bắt S1 đang ngồi xem.

- Trầm Thị T2 mang theo và sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc T2 thắng được số tiền 190.000 đồng, khi bị bắt thu giữ số tiền 490.000 đồng để trên chiếu bạc.

- Huỳnh Thị S mang theo và sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc S thua số tiền 100.000 đồng, khi bị bắt thu giữ số tiền 30.000 đồng để trên chiếu bạc và 70.000đồng để trong người.

- Lữ Ngọc H mang theo và sử dụng số tiền 50.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Hoàng thua số tiền 50.000 đồng, khi bị bắt H đang ngồi xem.

- Trần Huy V mang theo và sử dụng số tiền 3.470.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Vũ thắng được số tiền 50.000 đồng, khi bị bắt thu giữ số tiền 50.000 đồng để trên chiếu bạc và 3.470.000 đồng để trong người.

- Thạch Thị P mang theo và sử dụng số tiền 50.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc P thua số tiền 30.000 đồng, khi bị bắt thu giữ số tiền 20.000 đồng để trên chiếu bạc.

Quá trình đánh bạc, T ngồi ở khu vực cửa phòng trọ chỗ gốc cây, cách khu vực các con bạc đánh bạc khoảng 05m đến 06m với mục đích để cảnh giới cho các con bạc, nếu Công an đến thì Tha sẽ báo hiệu cho các con bạc biết.

Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an xã H 3 kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền tại chiếu bạc và trên người các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 9.130.000 (Chín triệu một trăm ba mươi nghìn) đồng. Riêng Nguyễn Thị T bỏ chạy thoát.

Vật chứng vụ án: 01 (một) bộ bài tây 52 (năm mươi hai) lá đã qua sử dụng; 01 (một) bộ bài tây 52 (năm mươi hai) lá chưa sử dụng; số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tổng cộng là: 9.130.000 (Chín triệu một trăm ba mươi nghìn) đồng, gồm: số tiền 690.000 (Sáu trăm chín mươi nghìn) đồng là tiền trên chiếu bạc và số tiền 8.440.000 (Tám triệu bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng thu giữ trên người các bị cáo tham gia đánh bạc.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 68/CT-VKSKV3-HS ngày 12 tháng 05 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi đánh bạc của Trần Thị Mộng D, Nguyễn Thị K, Thạch Thị S1, Trầm Thị T2, Huỳnh Thị S, Lữ Ngọc H, Trần Huy V, Thạch Thị P và vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2025/HS-ST ngày 11/07/2025 của Toà án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Đánh bạc".

+ Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2025/HS-ST ngày 11/07/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

+ Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, không có oan sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng nêu trên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, tội danh: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận: Vào ngày 08/12/2024, Nguyễn Thị T đã có hành vi cho mượn nơi ở cùng mình là phòng trọ số 4 tại dãy nhà trọ của bà Nguyễn Thị K thuộc khu phố T, phường H, thành phố Đ (ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai cũ) và cung cấp dụng cụ đánh bạc là 02 bộ bài tây 52 lá để cho Trần Thị Mộng D, Huỳnh Thị S, Thạch Thị S1, Lữ Ngọc H, Thạch Thị P, Thị T2, Trần Huy V và Nguyễn Thị K đánh bạc với nhau, thắng thua bằng tiền, bằng hình thức đánh bài , với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 9.130.000 (Chín triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng). Quá trình các đối tượng đánh bạc thì Nguyễn Thị T ngồi phía ngoài phòng trọ làm nhiệm vụ cảnh giới.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng dân cư. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời còn răn đe và phòng ngừa chung. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2025/HS-ST ngày 11/07/2025 của Toà án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về hành vi đánh bạc của Trần Thị Mộng D, Nguyễn Thị K, Thạch Thị S1, Trầm Thị T2, Huỳnh Thị S, Lữ Ngọc H, Trần Huy V, Thạch Thị P đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2025/HS-ST ngày 11/07/2025 của Toà án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai về tội danh, hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025);

1.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm vào tội: "**Đánh bạc**".

1.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T **04** (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/03/2026.

Hết thời hạn tạm giam này, Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Đ có trách nhiệm trả tự do ngay cho bị cáo nếu họ không bị giam, giữ về hành vi vi phạm pháp luật khác.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- VKSND Tp. Đồng Nai;
- THADS Tp. Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra;
- CA cấp xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: hồ sơ vụ án; CQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA